

DANH SÁCH
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ỦNG HỘ
"QUỸ HỌC BỔNG TÔ HIỆU" TỈNH SƠN LA, NĂM 2023

A. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGOÀI TỈNH ỦNG HỘ QUỸ

STT	TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	30.000.000đ	
2	Ủy ban VHGD của Quốc hội	20.000.000đ	
3	Hội đồng dân tộc của Quốc hội	50.000.000đ	
4	Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Văn Giang	30.000.000đ	
5	GD cụ Phạm Đức Thực – thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;	100.000.000đ	
6	GD ông Lê Xuân Viên – Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La;	50.000.000đ	
7	Dòng họ Tòng tại thành phố Sơn La (Các con, các cháu, các cháu của cụ Tòng Xương)	102.760.000đ	
8	Bà Vũ Thị Mai – Phu nhân đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ	50.000.000đ	
9	Bà Lê Thị Ngọc Quỳnh – Phu nhân Thứ trưởng Bộ Công thương	50.000.000đ	
10	GD ông Tô Quyết Tiến - Cháu ruột Liệt sĩ Tô Hiệu	100.000.000đ	
11	Ông Lê Xuân Khôi – Tổng GD CT xi măng Hoàng Thạch	100.000.000đ	
12	Ông Đặng Quốc Hưng – Giám đốc CT Đại Hoàng Sơn – Bắc Giang	100.000.000đ	
13	Ông Nguyễn Thanh Tĩnh – Giám đốc CT Điền lực Quảng Ninh	50.000.000đ	
14	Ông Khương Thế Anh – Giám đốc CT Thủy điện Sơn La	100.000.000đ	
	Tổng	932.760.000đ	

B. ĐĂNG ỦY KHỎI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức Đăng		Đã có chứng từ (VNĐ)
----	------------------	--	----------------------

1	CB Ban Tổ chức Tỉnh uỷ		7,000,000
2	CB Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ		3,000,000
3	CB Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ		5,000,000
4	CB Ban Dân vận Tỉnh uỷ		2,500,000
5	CB Ban Dân tộc tỉnh		2,000,000
6	CB Ban Nội chính Tỉnh uỷ		2,000,000
7	CB Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh		3,000,000
8	CB Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và Phát		10,000,000
9	CB Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh		3,400,000
10	Chi bộ Ban quản lý các dự án ODA tỉnh		10,000,000
11	Chi bộ Ban Quản lý Khu dự lịch Quốc gia Mộc Châu		800,000
12	CB Báo Sơn La		3,000,000
13	CB Cục Thống kê tỉnh		3,400,000
14	CB Cục Thi hành án dân sự tỉnh		3,000,000
15	CB cơ quan Đảng uỷ Khối		10,900,000
16	CB Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ mồ côi		600,000
17	CB Hội Cựu chiến binh tỉnh		1,000,000
18	CB Hội Chữ thập đỏ tỉnh		400,000
19	CB Hội Nông dân tỉnh		
20	CB Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		2,100,000
21	CB Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh		500,000
22	CB Cơ quan Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh		1,000,000
23	CB cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh		10,000,000
24	CB Liên minh HTX tỉnh		600,000
25	CB Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh		4,050,000
26	CB Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La		2,000,000

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
27	CB Sở Thông tin và Truyền thông		2,800,000
28	Chi bộ Sở Ngoại vụ		610,000
29	CB Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh		4,000,000
30	CB Ngân hàng TMCP Công Thương chi nhánh Sơn La		10,000,000
31	CB Công ty Bảo Việt Sơn La		5,000,000
32	Chi bộ Công ty Bảo Việt Nhân thọ Sơn La		10,000,000
33	Chi bộ Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết tỉnh Sơn La		
34	Chi bộ chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Sơn La		2,000,000
35	Chi bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La		2,600,000
36	Chi bộ Công ty cô phân vận tải và dịch vụ đường sông Sơn La		5,000,000
37	Chi bộ Công ty cổ phần Xe khách Sơn La		10,000,000
38	Chi bộ Công ty cô phân Tư vân xây dựng Sơn La		5,000,000
39	Chi bộ Bệnh viện Đa khoa cuộc sống		6,000,000
40	Chi bộ Công ty Cô phân Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La		10,000,000
41	Chi bộ Công ty cổ phần Lương thực Sơn La		3,000,000
42	Chi bộ Trường Trung cấp Luật Tây Bắc		5,000,000
43	ĐB Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh		10,000,000
44	ĐB Bảo hiểm xã hội tỉnh		10,000,000
45	ĐB Bệnh viện Đa khoa tỉnh		20,000,000
46	ĐB Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh		1,000,000
47	ĐB Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh		2,000,000
48	ĐB Chi cục Kiểm lâm tỉnh		10,000,000
49	ĐB Cục Thuế tỉnh		10,000,000
50	ĐB Cục Dữ trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc		5,000,000
51	ĐB Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh		4,050,000

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
52	ĐB Kho bạc Nhà nước tỉnh		2,000,000
53	ĐB Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sơn La		
54	ĐB Sở Công Thương		10,000,000
55	ĐB Sở Giáo dục và Đào tạo		36,584,000
56	ĐB Sở Giao thông vận tải		11,000,000
57	ĐB Sở Khoa học và Công nghệ		1,600,000
58	ĐB Sở Kế hoạch và Đầu tư		10,000,000
59	ĐB Sở Lao động -TB và XH		20,000,000
60	ĐB Sở Nội vụ		
61	ĐB Sở Nông nghiệp và Phát PTNT		9,000,000
62	ĐB Sở Tài chính		10,000,000
63	ĐB Sở Tài nguyên và Môi trường		10,200,000
64	ĐB Sở Tư pháp		2,000,000
65	ĐB Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		15,000,000
66	ĐB Sở Xây dựng		5,000,000
67	ĐB Sở Y tế		15,000,000
68	ĐB Thanh tra Tỉnh		2,800,000
69	ĐB Toà án ND tỉnh		6,150,000
70	ĐB Tỉnh Đoàn Thanh niên Sơn La		10,511,000
71	ĐB Trường Cao đẳng Sơn La		10,250,000
72	ĐB Trường Cao đẳng Y tế		10,000,000
73	ĐB Trường Chính trị tỉnh		1,500,000
74	ĐB Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh		10,000,000
75	ĐB Trường THPT Chuyên		11,600,000

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
76	ĐB Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch	Ung hộ chương trình Nghệ thuật "Màu hoa còn n trường Tây bắc 7/3/20223	
77	ĐB Văn phòng Tỉnh ủy		216,130,000
78	ĐB VP Ủy ban nhân dân tỉnh		6,100,000
79	ĐB Viện Kiểm sát ND tỉnh		2,000,000
80	Đảng bộ Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng tỉnh Sơn La		5,000,000
81	Đảng bộ Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Sơn La		10,000,000
82	Đảng bộ Viễn Thông tỉnh Sơn La		10,000,000
83	Đảng bộ Điện lực Sơn La		10,000,000
84	Đảng bộ Bưu điện tỉnh Sơn La		10,000,000
85	Đảng bộ Công ty TNHH một thành viên quản lý, khai thác công trình Thủy lợi tỉnh		10,000,000
86	Đảng bộ Chi nhánh Xăng dầu Sơn La		10,000,000
87	Đảng bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Sơn La		10,000,000
88	Đảng bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Sơn La		10,000,000
89	Đảng bộ Cục Quản lý Thị trường tỉnh		10,000,000
90	Đảng bộ Trường PTDT Nội trú tỉnh		5,000,000
91	Đảng bộ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		15,000,000
	Tổng cộng		803,735,000

C. HIỆP HỘI CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH SƠN LA

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số tiền
1	Nguyễn Nam Thành	Giám đốc - Công ty Đầu tư xây dựng Nam Thành	10,000,000
2	Nguyễn Văn Chung	Giám đốc - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Hoàng Chung	10,000,000
3	Trần Quyết Chiến	Tổng giám đốc - Công ty cổ phần cấp nước Sơn La	10,000,000

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
4	Nguyễn Huy Bảy	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Sơn Hưng Trung	10,000,000
5	Vũ Việt Hà	Giám đốc - Công ty TNHH Hà Hường	10,000,000
6	Nguyễn Ngọc Hải	Giám đốc - Cơ khí điện 26 tại Sơn La	5,000,000
7	Trần Văn Thúy	Cửa hàng kinh doanh gạo	10,000,000
8	Tạ Xuân Dữ	Chi hội Doanh nghiệp Huyện Phù Yên	5,000,000
9	Nguyễn Ngọc Sơn	Giám đốc - Công ty cổ phần Quỳnh Ngọc	20,000,000
10	Nguyễn Thế Dũng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Sơn La	10,000,000
11	Bùi Việt Hoàng	Viễn Thông Sơn La	10,000,000
12		Chi hội Du lịch thành phố Sơn La	8,000,000
13	Nguyễn Hữu Tuấn	Công ty Bảo Việt nhân thọ	10,000,000
14	Nguyễn Xuân Minh	Công ty cơ phân môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La	10,000,000
15		Ngân hàng TMCP An Bình - CN Sơn La	10,000,000
16	Phùng Thế Hùng	Giám đốc - Bưu điện tỉnh Sơn La	10,000,000
17	Phạm Văn Bằng	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La	10,000,000
18		Công ty cổ phần Mía Đường Sơn La	5,000,000
19	Nguyễn Huy Thịnh	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	5,000,000
20	Phạm Duy Hoàn	Công ty TNHH Thương mại Kim Sơn	10,000,000
21		Công ty cổ phần Nông nghiệp Chiềng Sung	10,000,000
22		Chi hội doanh nghiệp Huyện Bắc Yên	5,000,000
23	Cầm Văn Lung	Chi hội trưởng - Chi hội doanh nghiệp Huyện Thuận Châu	1,000,000

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
24		Chi hội Du lịch Huyện Mộc Châu	5,000,000
25		Chi hội doanh nghiệp Huyện Mường La	5,000,000
26		Hợp tác xã sản xuất kinh doanh và dịch vụ tổng Công ty cơ phân xây dựng và thương mại Lam Sơn	1,000,000
27	Trương Đình Lam		10,000,000
28	Khuất Duy Dũng	Chi hội trưởng - Chi hội doanh nghiệp Huyện Vân Hồ	5,000,000
29	Hoàng Đông Dậu	Giám đốc Chi nhánh xăng dầu tỉnh Sơn La	10,000,000
30	Trần Duy Trinh	Giám đốc - Công ty Điện lực Sơn La	10,000,000
		TỔNG CỘNG	250,000,000

D. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SƠN LA

I. Khối các đơn vị các trường trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Sơn La

STT	Đơn vị	Số tiền
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	6,000,000
2	THPT Chuyên	11,600,000
3	THPT Bắc Yên	2,000,000
4	THPT Phiêng Khoài	1,000,000
5	THPT Cò Nòi	3,154,000
6	TTGDTX Quỳnh Nhai	500,000
7	TTGDTX Vân Hồ	1,000,000
8	TTGDTX Tỉnh	3,000,000
9	THPT Vân Hồ	500,000
10	THPT Mộc Lỵ	1,000,000
11	THPT Mai Sơn	2,630,000
12	THPT Chiềng Sinh	1,000,000
13	THPT Mộc Hạ	500,000
14	THPT Phù Yên	1,000,000
15	Nội trú Phù Yên	1,800,000

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
16	THPT Co Mạ	500,000	
17	TTGDTX Sốp Cộp	400,000	
18	THPT Tô Hiệu	4,260,000	
19	Nội trú Vân Hồ	1,000,000	
20	THPT Quỳnh Nhai	2,030,000	
21	TTGDTX Sông Mã	1,000,000	
22	THPT Thảo Nguyên	3,000,000	
23	TTGDTX Phù Yên	1,000,000	
24	Nội trú Yên Châu	1,000,000	
25	Nội trú Mai Sơn	1,000,000	
26	TTGDTX Bắc Yên	850,000	
27	THPT Mường Bú	2,000,000	
28	THPT Tông Lệnh	2,000,000	
29	THPT Thuận Châu	2,000,000	
30	TTGDTX Mộc Châu	1,150,000	
31	Nội trú Sốp Cộp	1,000,000	
32	Nội trú Mường La	1,000,000	
33	Nội trú tỉnh	5,000,000	
34	THPT Mường Giôn	1,000,000	
35	THPT Mường La	3,100,000	
36	THCS-THPT Nguyễn Du	1,000,000	
37	THPT Sốp Cộp	2,000,000	
38	THCS-THPT Chiềng Sơn	2,000,000	
39	Nội trú Mộc Châu	2,000,000	
40	TTGDTX Mai Sơn	1,000,000	
41	THPT Bình Thuận	1,000,000	
42	THPT Tân Lang	2,000,000	
43	Nội trú Sông Mã	2,050,000	
44	THPT Chu Văn Thỉnh	1,500,000	
45	THPT Yên Châu	1,400,000	
46	Nội trú Thuận Châu	2,040,000	
47	THPT Mường Lầm	2,534,858	
48	Nội trú Bắc Yên	1,500,000	
		92,998,858	

II. Khối các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
-----	--------	---------	---------

4	CB Ban Dân vận Tỉnh ủy		2,500,000
1	PGD huyện Yên Châu và các đơn vị trực thuộc	24,000,000	
2	PGD huyện Sông Mã và các đơn vị trực thuộc	29,000,000	
3	PGD huyện Sốp Cộp và các đơn vị trực thuộc	10,000,000	
4	PGD huyện Mường La và các đơn vị trực thuộc	50,000,000	Cả huyện
5	PGD huyện Mai Sơn và các đơn vị trực thuộc	24,500,000	Chuyển vào TK huyện t
		137,500,000	

III. Khối các đơn vị tư thực

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
1	Trường Quốc Tế Bình Minh	1,400,000	
		1,400,000	

IV. TỔNG HỢP

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
1	Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở	92,998,858	
2	Khôi các trường tư thực	1,400,000	
3	PGD và các đơn vị trực thuộc	137,500,000	
		231,898,858	

Nộp 2 lần

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]









ổng hợp